

Số: 180000992/PCBA-HN

Thành phố Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2018

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH LEGATEK
2. Địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 191, đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: LH180501-TF Ngày: 23/05/2018

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa hãng Tecfen, Mỹ

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 13485:2003, ISO 13485:2012

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: TECFEN MEDICAL

Địa chỉ chủ sở hữu: 5385 Hollister Ave., Santa Barbara, CA 93111, USA

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: Công ty TNHH Legatek

Địa chỉ: 191/17 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cố định: 024 438 228 050 Điện thoại di động: 091 273 2326

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	x
6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x

7	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
8	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT	x
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Nguyễn Đức Tuấn
Chánh Văn phòng

Tên cơ sở chủ sở hữu / Hãng, nước chủ sở hữu: Tecfen Medical, Mỹ

Tên hãng / Nước sản xuất: Tecfen Medical, Mỹ

Tên cơ sở bảo hành: Công ty TNHH Legatek

Địa chỉ cơ sở bảo hành: Số 191/17 Minh Khai, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÃNG TECFEN MEDICAL, MỸ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	MÃ CODE	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)
1	Hansatome Compatible Blade Calibrated +10	Cái	QMK100P10	10/box (hộp)
2	Hansatome Compatible Blade	Cái	QMK100	10/box (hộp)
3	Hansatome Compatible Blade Calibrated -10	Cái	QMK100-10	10/box (hộp)
4	Hansatome Compatible Blade Calibrated -20	Cái	QMK100-20	10/box (hộp)
5	Hansatome Compatible Blade Calibrated -30	Cái	QMK100-30	10/box (hộp)
6	Hansatome Compatible Blade Calibrated -40	Cái	QMK100-40	10/box (hộp)
7	XP Compatible Blade Calibrated +10	Cái	QMK101P10	10/box (hộp)
8	XP Compatible Blade	Cái	QMK101	10/box (hộp)
9	XP Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK101-10	10/box (hộp)
10	XP Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK101-20	10/box (hộp)
11	XP Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK101-30	10/box (hộp)
12	XP Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK101-40	10/box (hộp)
13	Moria LSK-One Compatible Blade Calibrated+10	Cái	QMK200P10	10/box (hộp)
14	Moria LSK-One Compatible Blade	Cái	QMK200	10/box (hộp)
15	Moria LSK-One Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK200-10	10/box (hộp)
16	Moria LSK-One Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK200-20	10/box (hộp)
17	Moria LSK-One Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK200-30	10/box (hộp)
18	Moria LSK-One Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK200-40	10/box (hộp)
19	BD Compatible Blade Calibrated+10	Cái	QMK300P10	10/box (hộp)
20	BD Compatible Blade	Cái	QMK300	10/box (hộp)
21	BD Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK300-10	10/box (hộp)
22	BD Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK300-20	10/box (hộp)
23	BD Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK300-30	10/box (hộp)
24	BD Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK300-40	10/box (hộp)
25	SCMD Compatible Blade Calibrated+10	Cái	QMK400P10	10/box (hộp)
26	SCMD Compatible Blade	Cái	QMK400	10/box (hộp)
27	SCMD Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK400-10	10/box (hộp)
28	SCMD Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK400-20	10/box (hộp)
29	SCMD Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK400-30	10/box (hộp)
30	SCMD Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK400-40	10/box (hộp)
31	Chiron ACS Compatible Blade Calibrated+10	Cái	QMK500P10	10/box (hộp)
32	Chiron ACS Compatible Blade	Cái	QMK500	10/box (hộp)
33	Chiron ACS Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK500-10	10/box (hộp)
34	Chiron ACS Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK500-20	10/box (hộp)
35	Chiron ACS Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK500-30	10/box (hộp)
36	Chiron ACS Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK500-40	10/box (hộp)
37	Moria CB Compatible Blade Calibrated+10	Cái	QMK600P10	10/box (hộp)
38	Moria CB Compatible Blade	Cái	QMK600	10/box (hộp)
39	Moria CB Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK600-10	10/box (hộp)
40	Moria CB Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK600-20	10/box (hộp)
41	Moria CB Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK600-30	10/box (hộp)
42	Moria CB Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK600-40	10/box (hộp)
43	Moria M2 Compatible Blade Calibrated+10	Cái	QMK700P10	10/box (hộp)
44	Moria M2 Compatible Blade	Cái	QMK700	10/box (hộp)
45	Moria M2 Compatible Blade Calibrated-10	Cái	QMK700-10	10/box (hộp)
46	Moria M2 Compatible Blade Calibrated-20	Cái	QMK700-20	10/box (hộp)
47	Moria M2 Compatible Blade Calibrated-30	Cái	QMK700-30	10/box (hộp)
48	Moria M2 Compatible Blade Calibrated-40	Cái	QMK700-40	10/box (hộp)
49	Moria M2 Compatible Steel Head	Cái	QMK70130	1/box (hộp)
50	Nidek Compatible Blade Calibrated +10	Cái	QMK800P10	10/box (hộp)
51	Nidek Compatible Blade	Cái	QMK800	10/box (hộp)
52	Nidek Compatible Blade Calibrated -10	Cái	QMK800-10	10/box (hộp)
53	Nidek Compatible Blade Calibrated -20	Cái	QMK800-20	10/box (hộp)
54	Nidek Compatible Blade Calibrated -30	Cái	QMK800-30	10/box (hộp)
55	Nidek Compatible Blade Calibrated -40	Cái	QMK800-40	10/box (hộp)

56	Moria Keratome Systems Compatible tubing	Cái	QT101	1/box (hộp)
57	Bausch & Lomb Keratome Systems Compatible tubing	Cái	QT102	1/box (hộp)
58	15 Degree Stab Knife Full Handle	Cái	QKN1501	6/box (hộp)
59	15 Degree Stab Knife 3 mm Restricted Depth	Cái	QKN1531	6/box (hộp)
60	15 Degree Stab Knife 5mm Restricted Depth	Cái	QKN1551	6/box (hộp)
61	15 Degree Threaded Tip 5 mm Restricted Depth	Cái	QKN1552	6/box (hộp)
62	22.5 Degree Stab Knife Full Handle	Cái	QKN2201	6/box (hộp)
63	30 Degree Stab Knife Full Handle	Cái	QKN3001	6/box (hộp)
64	45 Degree Stab Knife Full Handle	Cái	QKN4501	6/box (hộp)
65	1.8 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN1863	6/box (hộp)
66	2.2 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2261	6/box (hộp)
67	2.2 mm Spoon Knife, Angled	Cái	QKN2261SP	6/box (hộp)
68	2.2 mm Slit Knife, Double Bevel, Angled	Cái	QKN2263	6/box (hộp)
69	2.4 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2461	6/box (hộp)
70	2.5 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2561	6/box (hộp)
71	2.65 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2661	6/box (hộp)
72	2.75 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2761	6/box (hộp)
73	2.75 mm Slit Knife, Double Bevel, Angled	Cái	QKN2731	6/box (hộp)
74	2.85mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2861	6/box (hộp)
75	2.8 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2808	6/box (hộp)
76	3.0 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN2961	6/box (hộp)
77	3.2 mm Slit Knife Angled	Cái	QKN3261	6/box (hộp)
78	2.5mm Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN2563	6/box (hộp)
79	2.65mm Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN2663	6/box (hộp)
80	2.65mm SC Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN2635	6/box (hộp)
81	2.75mm Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN2763	6/box (hộp)
82	2.75mm SC Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN2735	6/box (hộp)
83	2.85mm Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN2863	6/box (hộp)
84	2.85 mm Clear Corneal Knife, Side Cutting, Parallel Sides	Cái	QKN2835	6/box (hộp)
85	3.0mm Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN3063	6/box (hộp)
86	3.2mm Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN3263	6/box (hộp)
87	3.0mm SC Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN3035	6/box (hộp)
88	3.2mm SC Clear Corneal Knife, Angled	Cái	QKN3235	6/box (hộp)
89	2.0 mm Crescent Knife, Straight	Cái	QKN1000	6/box (hộp)
90	2.0 mm Crescent Knife, Angled	Cái	QKN1010	6/box (hộp)
91	1.25 mm Mini Crescent Knife, Angled	Cái	QKN1060	6/box (hộp)
92	4.0 mm Implant Knife, Angled	Cái	QKN4061	6/box (hộp)
93	5.2 mm Implant Knife, Angled	Cái	QKN5261	6/box (hộp)
94	1.0 mm Sideport Knife, Angled	Cái	QKN2010	6/box (hộp)
95	20G (1.2 mm) MVR Sideport Knife, Angled	Cái	QKN2012	6/box (hộp)
96	23G (0.8mm) MVR Sideport Knife, Straight	Cái	QKN2308	6/box (hộp)
97	20G (1.2mm) MVR Sideport Knife, Straight	Cái	QKN2312	6/box (hộp)
98	19G (1.4mm) MVR Knife, Straight	Cái	QKN2314	6/box (hộp)
99	20G MVR Knife Sideport Knife, Straight	Cái	QKN2061	6/box (hộp)
100	#57 Scleral Knife	Cái	QKN5703	6/box (hộp)
101	#64 Miniature Blade Round-Tip	Cái	QKN6400	12/box (hộp)
102	13cm Handle	Cái	QKN1350	1/box (hộp)
103	PVA Spears X 10 (5 spears per foil, 2 foils per tyvek)	Cái	QPV091A	200 spears / box (hộp)
104	PVA 5 spears per foil, 25 foils per box	Cái	QPV091N	125 spears / box (hộp)
105	PVA 5 spears per foil, 100 foils per bag	Cái	QPV091D	500 spears / box (hộp)
106	PVA 5 spears per foil, 500 foils per bag	Cái	QPV091J	2500 spears / box (hộp)
107	PVA 10 Sterile Spears Tips/foil, 25 foils / box	Cái	QPV40406N	250 spears / box (hộp)
108	Instrument Wipes 1.0 mm	Cái	QPV90910	20 / box (hộp)
109	Corneal Light Shield 7.0mm	Cái	QPV37420	20 / box (hộp)
110	Corneal Light Shield 8.0mm	Cái	QPV37421	20 / box (hộp)
111	Corneal Light Shield 10.0mm	Cái	QPV37423	20 / box (hộp)
112	Corneal Light Shield 7.0 mm	Cái	QPV40420	20 / box (hộp)
113	Eye Drain Standard (80 cc capacity) 1/pack	Cái	QPV40430	20 packs / box (hộp)
114	Cellulose Spears	Cái	QCE092A	200 spears / box (hộp)
115	Corneal Punch System Complete	Cái	QTR330010	1/box (hộp)
116	Disposable Corneal Block (sterile)	Cái	QTR330001	1/box (hộp)
117	5-7mm Punch Piston	Cái	QTR330005	1/box (hộp)
118	7-9 mm Punch Piston	Cái	QTR330007	1/box (hộp)
119	9-11 mm Punch Piston	Cái	QTR330009	1/box (hộp)
120	Long Trepine 2.50 mm Diameter	Cái	QTR330250	1/box (hộp)
121	Long Trepine 3.00 mm Diameter	Cái	QTR330300	1/box (hộp)
122	Long Trepine 3.50 mm Diameter	Cái	QTR330350	1/box (hộp)

123	Long Trepine 4.00 mm Diameter	Cái	QTR330400	1/box (hộp)
124	Long Trepine 4.50 mm Diameter	Cái	QTR330450	1/box (hộp)
125	Long Trepine 5.00 mm Diameter	Cái	QTR330500	1/box (hộp)
126	Long Trepine 5.50 mm Diameter	Cái	QTR330550	1/box (hộp)
127	Long Trepine 5.75 mm Diameter	Cái	QTR330575	1/box (hộp)
128	Long Trepine 6.00 mm Diameter	Cái	QTR330600	1/box (hộp)
129	Long Trepine 6.25 mm Diameter	Cái	QTR330625	1/box (hộp)
130	Long Trepine 6.50 mm Diameter	Cái	QTR330650	1/box (hộp)
131	Long Trepine 6.75 mm Diameter	Cái	QTR330675	1/box (hộp)
132	Long Trepine 7.00 mm Diameter	Cái	QTR330700	1/box (hộp)
133	Long Trepine 7.25 mm Diameter	Cái	QTR330725	1/box (hộp)
134	Long Trepine 7.50 mm Diameter	Cái	QTR330750	1/box (hộp)
135	Long Trepine 7.75 mm Diameter	Cái	QTR330775	1/box (hộp)
136	Long Trepine 8.00 mm Diameter	Cái	QTR330800	1/box (hộp)
137	Long Trepine 8.25 mm Diameter	Cái	QTR330825	1/box (hộp)
138	Long Trepine 8.50 mm Diameter	Cái	QTR330850	1/box (hộp)
139	Long Trepine 8.75 mm Diameter	Cái	QTR330875	1/box (hộp)
140	Long Trepine 9.00 mm Diameter	Cái	QTR330900	1/box (hộp)
141	Long Trepine 9.50 mm Diameter	Cái	QTR330950	1/box (hộp)
142	Long Trepine 10.00 mm Diameter	Cái	QTR331000	1/box (hộp)
143	Long Trepine 10.50 mm Diameter	Cái	QTR331050	1/box (hộp)
144	Long Trepine 11.00 mm Diameter	Cái	QTR331100	1/box (hộp)
145	Long Trepine 11.50 mm Diameter	Cái	QTR331150	1/box (hộp)
146	Long Trepine 12.00 mm Diameter	Cái	QTR331200	1/box (hộp)
147	Long Trepine 12.50 mm Diameter	Cái	QTR331250	1/box (hộp)
148	Long Trepine 13.00 mm Diameter	Cái	QTR331300	1/box (hộp)
149	Long Trepine 13.50 mm Diameter	Cái	QTR331350	1/box (hộp)
150	Long Trepine 14.00 mm Diameter	Cái	QTR331400	1/box (hộp)
151	Long Trepine 14.50 mm Diameter	Cái	QTR331450	1/box (hộp)
152	Long Trepine 15.00 mm Diameter	Cái	QTR331500	1/box (hộp)
153	Long Trepine 15.50 mm Diameter	Cái	QTR331550	1/box (hộp)
154	Long Trepine 16.00 mm Diameter	Cái	QTR331600	1/box (hộp)
155	Long Trepine 17.00 mm Diameter	Cái	QTR331700	1/box (hộp)
156	Long Trepine 18.00 mm Diameter	Cái	QTR331800	1/box (hộp)
157	6.00mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340600	1/box (hộp)
158	6.25mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340625	1/box (hộp)
159	6.50mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340650	1/box (hộp)
160	6.75mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340675	1/box (hộp)
161	7.00mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340700	1/box (hộp)
162	7.25mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340725	1/box (hộp)
163	7.50mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340750	1/box (hộp)
164	7.75mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340775	1/box (hộp)
165	8.00mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340800	1/box (hộp)
166	8.25mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340825	1/box (hộp)
167	8.50mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340850	1/box (hộp)
168	8.75mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340875	1/box (hộp)
169	9.00mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340900	1/box (hộp)
170	9.25mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340925	1/box (hộp)
171	9.50mm Diameter Non-Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR340950	1/box (hộp)
172	6.50mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350650	1/box (hộp)
173	7.00mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350700	1/box (hộp)
174	7.25mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350725	1/box (hộp)
175	7.50mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350750	1/box (hộp)
176	7.75mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350775	1/box (hộp)
177	8.00mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350800	1/box (hộp)
178	8.25mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350825	1/box (hộp)
179	8.50mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350850	1/box (hộp)
180	8.75mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350875	1/box (hộp)
181	9.00mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350900	1/box (hộp)
182	9.50mm Vacuum Trepine for Donor	Cái	QTR350950	1/box (hộp)
183	6.00mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360600	1/box (hộp)
184	6.25mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360625	1/box (hộp)
185	6.50mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360650	1/box (hộp)
186	6.75mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360675	1/box (hộp)
187	7.00mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360700	1/box (hộp)
188	7.25mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360725	1/box (hộp)
189	7.50mm Vacuum Trepine Punch for Donor	Cái	QTR360750	1/box (hộp)

190	7.75mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360775	1/box (hộp)
191	7.85mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360785	1/box (hộp)
192	8.00mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360800	1/box (hộp)
193	8.25mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360825	1/box (hộp)
194	8.50mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360850	1/box (hộp)
195	8.75mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360875	1/box (hộp)
196	9.00mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360900	1/box (hộp)
197	9.25mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360925	1/box (hộp)
198	9.50mm Vacuum Trephine Punch for Donor	Cái	QTR360950	1/box (hộp)
199	6.00mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370600	1/box (hộp)
200	6.50mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370650	1/box (hộp)
201	7.00mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370700	1/box (hộp)
202	7.25mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370725	1/box (hộp)
203	7.50mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370750	1/box (hộp)
204	7.75mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370775	1/box (hộp)
205	8.00mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370800	1/box (hộp)
206	8.25mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370825	1/box (hộp)
207	8.50mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370850	1/box (hộp)
208	8.75mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370875	1/box (hộp)
209	9.00mm Radial Vacuum Trephine for Recipient	Cái	QTR370900	1/box (hộp)
210	Round Iris Retractors, 1 set, 5 retractors	Cái	QIR1941	5 / box (hộp)
211	Full Plastic Aperture Drape, 40 cm x 40 cm	Cái	D1020	10/box (hộp)
212	Full Plastic Incise Drape, 40 cm x 40 cm	Cái	D1021	10/box (hộp)
213	Refractive Drape, two-piece, 40 cm x 27 cm	Cái	D1022	10/box (hộp)
214	Refractive Drape	Cái	D1122	10/box (hộp)
215	Ophthalmic Aperture Pouch, 48x38 cm, Aperture 5x3 cm	Cái	D1024A	10/box (hộp)
216	Ophthalmic Incise Pouch, 48x38 cm	Cái	D1025	10/box (hộp)
217	Aperture, 83 x 129 cm, Aperture 7 x 5 cm	Cái	D1030	10/box (hộp)
218	Aperture Pouch, 121x129 cm, Aperture 7 x 5 cm	Cái	D1031	10/box (hộp)
219	Incise Drape, 16 x 19 cm	Cái	D1035	10/box (hộp)
220	Ophthalmic Incise Drape, 121 x 129 cm	Cái	D1060	10/box (hộp)
221	Ophthalmic Incise Pouch, 121 x 129 cm	Cái	D1061	10/box (hộp)
222	Ophthalmic Incise Pouch, 121 x 139 cm	Cái	D1062	10/box (hộp)
223	Strabismus Drape, 101 x 121 cm, Aperture 13 x 4 cm	Cái	D2043	10/box (hộp)
224	Irrigation Pouch, 21 cm x 27 cm, Incise	Cái	D2021	10/box (hộp)
225	Ophthalmic Aperture Sheet Pouch, 139 x 177 cm	Cái	D1064	10/box (hộp)
226	Ophthalmic Aperture Sheet Pouch, 139 x 292 cm	Cái	D1164	10/box (hộp)
227	Ophthalmic Incise Pouch, 139 x 177 cm	Cái	D1065	10/box (hộp)
228	Ophthalmic Incise Pouch, 139 x 292 cm	Cái	D1165	10/box (hộp)
229	Ophthalmic Incise Sheet, 106 x 121 cm, 7 cm circle aperature	Cái	D2019	10/box (hộp)
230	Ophthalmic Aperture Sheet, 106 x 121 cm, 7x5 cm Aperature	Cái	D2020	10/box (hộp)
231	Surgical Skin Marker, fine regular tip, Gentian Violet Ink	Cái	1437SR-100	100/box (hộp)
232	Peribulbar Needle (Atkinson) 27G x 22 mm – 7/8"	Cái	TE-0001C	10/box (hộp)
233	Peribulbar Needle (Atkinson) 27G x 32 mm – 1 1/4"	Cái	TE-0001F	10/box (hộp)
234	Peribulbar Needle (Atkinson) 25G x 16 mm – 5/8"	Cái	TE-0003A	10/box (hộp)
235	Peribulbar Needle (Atkinson) 25G x 22 mm – 7/8"	Cái	TE-0003C	10/box (hộp)
236	Peribulbar Needle (Atkinson) 25G x 32 mm – 1 1/4"	Cái	TE-0003F	10/box (hộp)
237	Peribulbar Needle (Atkinson) 23G x 16 mm – 5/8"	Cái	TE-0004A	10/box (hộp)
238	Peribulbar Needle (Atkinson) 23G x 22 mm – 7/8"	Cái	TE-0004C	10/box (hộp)
239	Peribulbar Needle (Atkinson) 27G x 32 mm – 1 1/4"	Cái	TE-0004F	10/box (hộp)
240	Peribulbar Needle (Non Atkinson) 25G x 25 mm – 1"	Cái	TE-0011	10/box (hộp)
241	Peribulbar Needle (Non Atkinson) 25G x 22 mm – 7/8"	Cái	TE-0012	10/box (hộp)
242	Peribulbar Needle (Non Atkinson) 23G x 16 mm – 5/8"	Cái	TE-0013	10/box (hộp)
243	Peribulbar Needle (Non Atkinson) 25G x 16 mm – 5/8"	Cái	TE-0014	10/box (hộp)
244	Peribulbar Needle (Non Atkinson) 27G x 16 mm – 5/8"	Cái	TE-0015	10/box (hộp)
245	Peribulbar Needle (Non Atkinson) 30G x 38 mm – 5/8"	Cái	TE-0016	10/box (hộp)
246	Retrobulbar Needle (Atkinson) 27G x 38 mm – 1 1/2"	Cái	TE-0001H	10/box (hộp)
247	Retrobulbar Needle (Atkinson) 25G x 38 mm – 1 1/2"	Cái	TE-0003H	10/box (hộp)
248	Retrobulbar Needle (Atkinson) 23G x 38 mm – 1 1/2"	Cái	TE-0004H	10/box (hộp)
249	Retrobulbar Needle (Non Atkinson) 25G x 38 mm – 1 1/2"	Cái	TE-0008	10/box (hộp)
250	Retrobulbar Needle (Non Atkinson) 26G x 38 mm – 1 1/2"	Cái	TE-0009	10/box (hộp)
251	Retrobulbar Needle (Non Atkinson) 27G x 38 mm – 1 1/2"	Cái	TE-0010	10/box (hộp)
252	Sub Tenon 19gX25mmX1" curved, flattened tip	Cái	TE-0020	10/box (hộp)
253	Sub Tenon 21gX22mmX7/8" curved, tri port	Cái	TE-0021	10/box (hộp)
254	Sub Tenon 21gX22mmX7/8" 7mm angled tip, tri port	Cái	TE-0022	10/box (hộp)
255	Sub Tenon 19gX25mmX1" curved, tri port	Cái	TE-0023	10/box (hộp)
256	Sub Tenon 19gX25mmX1" 7mm angled tip, tri port	Cái	TE-0024	10/box (hộp)

257	Rous 25gX16mm [5/8"] Extra Sharp curved, bevel down	Cái	TE-0027S	10/box (hộp)
258	Anterior Chamber Cannulas 30g, 3mm bend	Cái	TE-1000-3	10/box (hộp)
259	Anterior Chamber Cannulas 30g, 4mm bend	Cái	TE-1000-4	10/box (hộp)
260	Anterior Chamber Cannulas 30g, 5mm bend	Cái	TE-1000-5	10/box (hộp)
261	Anterior Chamber Cannulas 30g, 6mm bend	Cái	TE-1000-6	10/box (hộp)
262	Anterior Chamber Cannulas 30g, 7mm bend	Cái	TE-1000-7	10/box (hộp)
263	Anterior Chamber Cannulas 30g, 8mm bend	Cái	TE-1000-8	10/box (hộp)
264	Anterior Chamber Cannulas 30g, 9mm bend	Cái	TE-1000-9	10/box (hộp)
265	Anterior Chamber Cannulas 30g, 10mm bend	Cái	TE-1000-10	10/box (hộp)
266	Anterior Chamber Cannulas 30g, 11mm bend	Cái	TE-1000-11	10/box (hộp)
267	Anterior Chamber Cannulas 30g, 12mm bend	Cái	TE-1000-12	10/box (hộp)
268	Anterior Chamber Cannulas 27g, 3mm bend	Cái	TE-1001-3	10/box (hộp)
269	Anterior Chamber Cannulas 27g, 4mm bend	Cái	TE-1001-4	10/box (hộp)
270	Anterior Chamber Cannulas 27g, 5mm bend	Cái	TE-1001-5	10/box (hộp)
271	Anterior Chamber Cannulas 27g, 6mm bend	Cái	TE-1001-6	10/box (hộp)
272	Anterior Chamber Cannulas 27g, 7mm bend	Cái	TE-1001-7	10/box (hộp)
273	Anterior Chamber Cannulas 27g, 8mm bend	Cái	TE-1001-8	10/box (hộp)
274	Anterior Chamber Cannulas 27g, 9mm bend	Cái	TE-1001-9	10/box (hộp)
275	Anterior Chamber Cannulas 27g, 10mm bend	Cái	TE-1001-10	10/box (hộp)
276	Anterior Chamber Cannulas 27g, 11mm bend	Cái	TE-1001-11	10/box (hộp)
277	Anterior Chamber Cannulas 27g, 12mm bend	Cái	TE-1001-12	10/box (hộp)
278	Anterior Chamber Cannulas 25g, 3mm bend	Cái	TE-1003-3	10/box (hộp)
279	Anterior Chamber Cannulas 25g, 4mm bend	Cái	TE-1003-4	10/box (hộp)
280	Anterior Chamber Cannulas 25g, 5mm bend	Cái	TE-1003-5	10/box (hộp)
281	Anterior Chamber Cannulas 25g, 6mm bend	Cái	TE-1003-6	10/box (hộp)
282	Anterior Chamber Cannulas 25g, 7mm bend	Cái	TE-1003-7	10/box (hộp)
283	Anterior Chamber Cannulas 25g, 8mm bend	Cái	TE-1003-8	10/box (hộp)
284	Anterior Chamber Cannulas 25g, 9mm bend	Cái	TE-1003-9	10/box (hộp)
285	Anterior Chamber Cannulas 25g, 10mm bend	Cái	TE-1003-10	10/box (hộp)
286	Anterior Chamber Cannulas 25g, 11mm bend	Cái	TE-1003-11	10/box (hộp)
287	Anterior Chamber Cannulas 25g, 12mm bend	Cái	TE-1003-12	10/box (hộp)
288	Anterior Chamber Cannulas 23g, 3mm bend	Cái	TE-1004-3	10/box (hộp)
289	Anterior Chamber Cannulas 23g, 4mm bend	Cái	TE-1004-4	10/box (hộp)
290	Anterior Chamber Cannulas 23g, 5mm bend	Cái	TE-1004-5	10/box (hộp)
291	Anterior Chamber Cannulas 23g, 6mm bend	Cái	TE-1004-6	10/box (hộp)
292	Anterior Chamber Cannulas 23g, 7mm bend	Cái	TE-1004-7	10/box (hộp)
293	Anterior Chamber Cannulas 23g, 8mm bend	Cái	TE-1004-8	10/box (hộp)
294	Anterior Chamber Cannulas 23g, 9mm bend	Cái	TE-1004-9	10/box (hộp)
295	Anterior Chamber Cannulas 23g, 10mm bend	Cái	TE-1004-10	10/box (hộp)
296	Anterior Chamber Cannulas 23g, 11mm bend	Cái	TE-1004-11	10/box (hộp)
297	Anterior Chamber Cannulas 23g, 12mm bend	Cái	TE-1004-12	10/box (hộp)
298	Anterior Chamber Cannulas 21g, 3mm bend	Cái	TE-1006-3	10/box (hộp)
299	Anterior Chamber Cannulas 21g, 4mm bend	Cái	TE-1006-4	10/box (hộp)
300	Anterior Chamber Cannulas 21g, 5mm bend	Cái	TE-1006-5	10/box (hộp)
301	Anterior Chamber Cannulas 21g, 6mm bend	Cái	TE-1006-6	10/box (hộp)
302	Anterior Chamber Cannulas 21g, 7mm bend	Cái	TE-1006-7	10/box (hộp)
303	Anterior Chamber Cannulas 21g, 8mm bend	Cái	TE-1006-8	10/box (hộp)
304	Anterior Chamber Cannulas 21g, 9mm bend	Cái	TE-1006-9	10/box (hộp)
305	Anterior Chamber Cannulas 21g, 10mm bend	Cái	TE-1006-10	10/box (hộp)
306	Anterior Chamber Cannulas 21g, 11mm bend	Cái	TE-1006-11	10/box (hộp)
307	Anterior Chamber Cannulas 21g, 12mm bend	Cái	TE-1006-12	10/box (hộp)
308	Anterior Chamber Cannulas 20g, 3mm bend	Cái	TE-1007-3	10/box (hộp)
309	Anterior Chamber Cannulas 20g, 4mm bend	Cái	TE-1007-4	10/box (hộp)
310	Anterior Chamber Cannulas 20g, 5mm bend	Cái	TE-1007-5	10/box (hộp)
311	Anterior Chamber Cannulas 20g, 6mm bend	Cái	TE-1007-6	10/box (hộp)
312	Anterior Chamber Cannulas 20g, 7mm bend	Cái	TE-1007-7	10/box (hộp)
313	Anterior Chamber Cannulas 20g, 8mm bend	Cái	TE-1007-8	10/box (hộp)
314	Anterior Chamber Cannulas 20g, 9mm bend	Cái	TE-1007-9	10/box (hộp)
315	Anterior Chamber Cannulas 20g, 10mm bend	Cái	TE-1007-10	10/box (hộp)
316	Anterior Chamber Cannulas 20g, 11mm bend	Cái	TE-1007-11	10/box (hộp)
317	Anterior Chamber Cannulas 20g, 12mm bend	Cái	TE-1007-12	10/box (hộp)
318	Anterior Chamber Cannulas 19g, 3mm bend	Cái	TE-1008-3	10/box (hộp)
319	Anterior Chamber Cannulas 19g, 4mm bend	Cái	TE-1008-4	10/box (hộp)
320	Anterior Chamber Cannulas 19g, 5mm bend	Cái	TE-1008-5	10/box (hộp)
321	Anterior Chamber Cannulas 19g, 6mm bend	Cái	TE-1008-6	10/box (hộp)
322	Anterior Chamber Cannulas 19g, 7mm bend	Cái	TE-1008-7	10/box (hộp)
323	Anterior Chamber Cannulas 19g, 8mm bend	Cái	TE-1008-8	10/box (hộp)

324	Anterior Chamber Cannulas 19g, 9mm bend	Cái	TE-1008-9	10/box (hộp)
325	Anterior Chamber Cannulas 19g, 10mm bend	Cái	TE-1008-10	10/box (hộp)
326	Anterior Chamber Cannulas 19g, 11mm bend	Cái	TE-1008-11	10/box (hộp)
327	Anterior Chamber Cannulas 19g, 12mm bend	Cái	TE-1008-12	10/box (hộp)
328	Anterior Chamber Cannulas 30gX22mm(7/8"),straight	Cái	TE-1100S	10/box (hộp)
329	Anterior Chamber Cannulas 30gX22mm(7/8"),curved	Cái	TE-1100C	10/box (hộp)
330	Anterior Chamber Cannulas 27gX22mm(7/8"), straight	Cái	TE-1101S	10/box (hộp)
331	Anterior Chamber Cannulas 27gX22mm(7/8"), curved	Cái	TE-1101C	10/box (hộp)
332	Anterior Chamber Cannulas 25gX22mm(7/8"), straight	Cái	TE-1103S	10/box (hộp)
333	Anterior Chamber Cannulas 25gX22mm(7/8"), curved	Cái	TE-1103C	10/box (hộp)
334	Anterior Chamber Cannulas 23gX22mm(7/8"), straight	Cái	TE-1104S	10/box (hộp)
335	Anterior Chamber Cannulas 23gX32mm(1 1/4"), straight	Cái	TE-1104SL	10/box (hộp)
336	Anterior Chamber Cannulas 23gX22mm(7/8"), curved	Cái	TE-1104C	10/box (hộp)
337	Anterior Chamber Cannulas 21gX22mm(7/8"), straight	Cái	TE-1106S	10/box (hộp)
338	Anterior Chamber Cannulas 21gX22mm(7/8"), curved	Cái	TE-1106C	10/box (hộp)
339	Anterior Chamber Cannulas 20gX25mm(1"), straight	Cái	TE-1107S	10/box (hộp)
340	Anterior Chamber Cannulas 20gX25mm(1"), curved	Cái	TE-1107C	10/box (hộp)
341	Anterior Chamber Cannulas 19gX25mm(1"), straight	Cái	TE-1108S	10/box (hộp)
342	Anterior Chamber Cannulas 19gX25mm(1"), curved	Cái	TE-1108C	10/box (hộp)
343	Viscoelastic Cannula 27gX22mm(7/8"), formed	Cái	TE-1200	10/box (hộp)
344	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 3mm bend	Cái	TE-2003-3	10/box (hộp)
345	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 4mm bend	Cái	TE-2003-4	10/box (hộp)
346	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 5mm bend	Cái	TE-2003-5	10/box (hộp)
347	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 6mm bend	Cái	TE-2003-6	10/box (hộp)
348	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 7mm bend	Cái	TE-2003-7	10/box (hộp)
349	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 8mm bend	Cái	TE-2003-8	10/box (hộp)
350	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 9mm bend	Cái	TE-2003-9	10/box (hộp)
351	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 10mm bend	Cái	TE-2003-10	10/box (hộp)
352	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 11mm bend	Cái	TE-2003-11	10/box (hộp)
353	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, 12mm bend	Cái	TE-2003-12	10/box (hộp)
354	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 3mm bend	Cái	TE-2004-3	10/box (hộp)
355	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 4mm bend	Cái	TE-2004-4	10/box (hộp)
356	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 5mm bend	Cái	TE-2004-5	10/box (hộp)
357	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 6mm bend	Cái	TE-2004-6	10/box (hộp)
358	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 7mm bend	Cái	TE-2004-7	10/box (hộp)
359	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 8mm bend	Cái	TE-2004-8	10/box (hộp)
360	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 9mm bend	Cái	TE-2004-9	10/box (hộp)
361	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 10mm bend	Cái	TE-2004-10	10/box (hộp)
362	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 11mm bend	Cái	TE-2004-11	10/box (hộp)
363	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, 12mm bend	Cái	TE-2004-12	10/box (hộp)
364	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, straight	Cái	TE-2103S	10/box (hộp)
365	Anterior Chamber Cannulas TW 25g, curved	Cái	TE-2103C	10/box (hộp)
366	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, straight	Cái	TE-2104S	10/box (hộp)
367	Anterior Chamber Cannulas TW 23g, curved	Cái	TE-2104C	10/box (hộp)
368	Dbl. I/A Cann. 21gX21g, side port	Cái	TE-3000	10/box (hộp)
369	"J" Shaped Dbl. I/A Cann. 23gX25gX1 1/2"	Cái	TE-3000J	10/box (hộp)
370	Dbl. I/A Cann. 21gX21g, open end	Cái	TE-3001	10/box (hộp)
371	Dbl. I/A Cann. 21gX19g, open end	Cái	TE-3002	10/box (hộp)
372	Dbl. Barrel Cann. [Simcoe] 23gX23g	Cái	TE-3003	10/box (hộp)
373	Dbl. Barrel Cann. [Simcoe] 23gX23g reusable	Cái	TE-3003R	10/box (hộp)
374	Rvrs. Dbl. Barrel Cann. [Simcoe] 23gX23g	Cái	TE-3004	10/box (hộp)
375	Cortex Extractor [Simcoe] 23gX13mm	Cái	TE-3005	10/box (hộp)
376	Cortex Extractor [Simcoe] 23gX22mm	Cái	TE-3006	10/box (hộp)
377	Crtx. Extractor [Charleux] 23gX1/2", curved	Cái	TE-3007	10/box (hộp)
378	"J" Shape Cannula 30g	Cái	TE-4000	10/box (hộp)
379	"J" Shape Cannula 27g	Cái	TE-4001	10/box (hộp)
380	"J" Shape Cannula 25g	Cái	TE-4003	10/box (hộp)
381	Viscoexpression Cannula [Corydon]	Cái	TE-4003C	10/box (hộp)
382	"J" Shape Cannula 25gX10mm bend	Cái	TE-4003-10	10/box (hộp)
383	[Binkhorst] Cannula 25g, left	Cái	TE-4003-17L	10/box (hộp)
384	[Binkhorst] Cannula 25g, right	Cái	TE-4003-17R	10/box (hộp)
385	Micro "J" Shaped Cannula [Hessburg] 25g	Cái	TE-4003M	10/box (hộp)
386	"J" Shape Cannula 23g	Cái	TE-4004	10/box (hộp)
387	"J" Shape Cannula 23gX10mm bend	Cái	TE-4004-10	10/box (hộp)
388	"J" Shape Cannula 21g	Cái	TE-4006	10/box (hộp)
389	Irrigating Cystotome 30gX16mm(5/8"), straight	Cái	TE-5000AS	10/box (hộp)
390	Irrigating Cystotome 27gX16mm(5/8"), straight	Cái	TE-5001AS	10/box (hộp)

391	Irrigating Cystotome 27gX19mm(3/4"), straight	Cái	TE-5001BS	10/box (hộp)
392	Irrigating Cystotome 25gX16mm(5/8"), straight	Cái	TE-5003AS	10/box (hộp)
393	Irrigating Cystotome 25gX22mm(7/8"), straight	Cái	TE-5003CS	10/box (hộp)
394	Irrigating Cystotome 23gX16mm(5/8"), straight	Cái	TE-5004AS	10/box (hộp)
395	Irrigating Cystotome 23gX19mm(3/4"), straight	Cái	TE-5004BS	10/box (hộp)
396	Irrigating Cystotome 30gX16mm(5/8"), formed	Cái	TE-5000AF	10/box (hộp)
397	Irrigating Cystotome 27gX16mm(5/8"), formed	Cái	TE-5001AF	10/box (hộp)
398	Irrigating Cystotome 27gX19mm(3/4"), formed	Cái	TE-5001BF	10/box (hộp)
399	Irrigating Cystotome 25gX16mm(5/8"), formed	Cái	TE-5003AF	10/box (hộp)
400	Irrigating Cystotome 25gX22mm(7/8"), formed	Cái	TE-5003CF	10/box (hộp)
401	Irrigating Cystotome 23gX16mm(5/8"), formed	Cái	TE-5004AF	10/box (hộp)
402	Irrigating Cystotome 23gX19mm(3/4"), formed	Cái	TE-5004BF	10/box (hộp)
403	Irrigating Cystotome 27gX16mm(5/8"), angled	Cái	TE-5001AA	10/box (hộp)
404	Irrigating Cystotome 25gX16mm(5/8"), angled	Cái	TE-5003AA	10/box (hộp)
405	Irrigating Cystotome [Joyce] 27gX16mm(5/8"), curved	Cái	TE-5001AC	10/box (hộp)
406	Irrigating Cystotome [Joyce] 25gX16mm(5/8"), curved	Cái	TE-5003AC	10/box (hộp)
407	Irrigating Cystotome 25gX16mm(5/8"), side cut	Cái	TE-5003ASC	10/box (hộp)
408	Irrigating Cystotome 27gX16mm(5/8"), small radius	Cái	TE-5001ASR	10/box (hộp)
409	Irrigating Cystotome 25gX16mm(5/8"), small radius	Cái	TE-5003ASR	10/box (hộp)
410	Irrigating Cystotome 25gX16mm(5/8"), reverse formed	Cái	TE-5003ARF	10/box (hộp)
411	Capsulorhexis Cystotome 27g	Cái	TE-5007	10/box (hộp)
412	Capsulorhexis Cystotome 27g, straight	Cái	TE-5007S	10/box (hộp)
413	Capsulorhexis Cystotome 25g	Cái	TE-5008	10/box (hộp)
414	Capsulorhexis Cystotome 25g, straight	Cái	TE-5008S	10/box (hộp)
415	Capsulorhexis Cystotome 23g	Cái	TE-5009	10/box (hộp)
416	Capsulorhexis Cystotome 23g, straight	Cái	TE-5009S	10/box (hộp)
417	Irrigating Sharp Cystotome 22g	Cái	TE-5010	10/box (hộp)
418	Irrigating Double Sharp Cyst. 22g	Cái	TE-5011	10/box (hộp)
419	Capsule Polisher 21g, sideport	Cái	TE-6000	10/box (hộp)
420	Capsule Polisher 23g, sideport	Cái	TE-6001	10/box (hộp)
421	Capsule Polisher 21g, open end	Cái	TE-6002	10/box (hộp)
422	Capsule Polisher 23g, open end	Cái	TE-6003	10/box (hộp)
423	Posterior Capsule Polisher 23g	Cái	TE-6005	10/box (hộp)
424	Flex. Tip Cap. Pol. 23gX7mm bend	Cái	TE-6006	10/box (hộp)
425	Flex. Tip Cap. Pol. 27gX7mm bend	Cái	TE-6007	10/box (hộp)
426	Flex. Tip Cap. Pol. 23gX9mm bend	Cái	TE-6008	10/box (hộp)
427	Irrigating Vectis 24g, 1 port	Cái	TE-7000	10/box (hộp)
428	Irrigating Vectis 24g, 1 port, 3mm	Cái	TE-7001	10/box (hộp)
429	Irrigating Vectis 24g, 2 port, 4mm	Cái	TE-7002	10/box (hộp)
430	Irrigating Vectis 24g, 3 port	Cái	TE-7003	10/box (hộp)
431	Anterior Washout Cannula 19g	Cái	TE-7004	10/box (hộp)
432	Hydrodissection Cannula 30g	Cái	TE-7005	10/box (hộp)
433	Hydrodissection Cannula 27g, 8mm bend	Cái	TE-7006	10/box (hộp)
434	Hydrodissection Cannula 27g, 11mm bend	Cái	TE-7006L	10/box (hộp)
435	Hydrodissection Cannula 25g	Cái	TE-7007	10/box (hộp)
436	Hydrodissection Cannula 23g	Cái	TE-7008	10/box (hộp)
437	"J" Shape Hydrodisc. Cannula 30g	Cái	TE-7009A	10/box (hộp)
438	"J" Shape Hydrodisc. Cannula 27g	Cái	TE-7009B	10/box (hộp)
439	"J" Shape Hydrodisc. Cannula 25g	Cái	TE-7009C	10/box (hộp)
440	Hydrodelin. Ndl.[Kellan] 25g	Cái	TE-7010	10/box (hộp)
441	Hydrodelin. Ndl.[Kellan] 27g	Cái	TE-7011	10/box (hộp)
442	Hydrodissection Cannula [Kellan] 25g, curved	Cái	TE-7012	10/box (hộp)
443	Hydrodissection Cannula [Kellan] 27g, curved	Cái	TE-7013	10/box (hộp)
444	Nuc. Hydrolysis Ndl.[P. Koch] 25g, curved	Cái	TE-7014	10/box (hộp)
445	Nuc. Hydrodissector / Rotator [Sinsky] 25g	Cái	TE-7015	10/box (hộp)
446	Cortical Cleaving Hydrodissector 27g	Cái	TE-7016	10/box (hộp)
447	Nucleus Hydrodissector 27g, curved	Cái	TE-7017	10/box (hộp)
448	Chang Hydrodissection Cannula 27g	Cái	TE-7018	10/box (hộp)
449	Akahoshi Hydrodissection Cannula 27g	Cái	TE-7019	10/box (hộp)
450	Lacrimal Cannula 25g, curved	Cái	TE-8000	10/box (hộp)
451	Lacrimal Cannula 26g, curved	Cái	TE-8000-26	10/box (hộp)
452	Lacrimal Cann. 19g, tapered to 23g, straight	Cái	TE-8000S	10/box (hộp)
453	Lacrimal Intubation Set	Cái	TE-8001	3/box (hộp)
454	Lac. Intb. Set w/retriever	Cái	TE-8002	3/box (hộp)
455	Lac. Intb. Set no/retriever	Cái	TE-8002WO	3/box (hộp)
456	DCR Set, straight	Cái	TE-8003S	3/box (hộp)
457	DCR Set, angled 1 each	Cái	TE-8003A	3/box (hộp)

458	Micro Lens Hook [Sinsky] II straight	Cái	TE-8200S	3/box (hộp)
459	Micro Lens Hook [Sinsky] II angled	Cái	TE-8200A	3/box (hộp)
460	Lens Manipulating Hook [Fenz]	Cái	TE-8201	3/box (hộp)
461	Button Tip Manipulator, angled	Cái	TE-8202	3/box (hộp)
462	Lens Manipulator [Jaffe-Maltzman], angled	Cái	TE-8203	3/box (hộp)
463	Nucleus Rotator [Jaffe-Bechert], angled	Cái	TE-8205	3/box (hộp)
464	Micro Iris Retractor [Pearce] angled	Cái	TE-8206	3/box (hộp)
465	Irrigating Dialer	Cái	TE-8207	10/box (hộp)
466	Nucleus Spatula [Pearce]	Cái	TE-8208	3/box (hộp)
467	Nucleus Chopper, angled	Cái	TE-8209	3/box (hộp)
468	Eye Speculum [Barraquer] adult	Cái	TE-8400	1/box (hộp)
469	Eye Speculum [Barraquer] child	Cái	TE-8401	1/box (hộp)
470	Eye Speculum [Kratz] adult	Cái	TE-8402	1/box (hộp)
471	Alpha-chymotrypsin	Cái	TE-8500	10/box (hộp)
472	Olive Tip Capsule Polisher 25g, curved	Cái	TE-8500S	10/box (hộp)
473	Olive Tip Cannula 23gX7/8", curved	Cái	TE-8501	10/box (hộp)
474	Olive Tip Capsule Polisher 23g, curved	Cái	TE-8501S	10/box (hộp)
475	Olive Tip Capsule Polisher 23g, angled	Cái	TE-8503	10/box (hộp)
476	Infusion Handle	Cái	TE-8600	10/box (hộp)
477	Male to Female Handpiece	Cái	TE-8601	10/box (hộp)
478	Double Male Handpiece	Cái	TE-8602	10/box (hộp)
479	Aspirating Handpiece w/finger hole	Cái	TE-8603	10/box (hộp)
480	Chamber Maintainer 27g	Cái	TE-9000	10/box (hộp)
481	Chamber Maintainer 25g	Cái	TE-9001	10/box (hộp)
482	Chamber Maintainer 23g	Cái	TE-9002	10/box (hộp)
483	Chamber Maintainer 20g	Cái	TE-9003	10/box (hộp)
484	Chmb. Maint. w/serrated tip 25g	Cái	TE-9004	10/box (hộp)
485	Chmb. Maint. w/serrated tip 23g	Cái	TE-9005	10/box (hộp)
486	Chmb. Maint. w/serrated tip 20g	Cái	TE-9006	10/box (hộp)
487	Infusion Cannula 20g, 2.5mm tip	Cái	TE-9007	10/box (hộp)
488	Infusion Cannula 20g, 4mm tip	Cái	TE-9008	10/box (hộp)
489	Infusion Cannula 20g, 6mm tip	Cái	TE-9009	10/box (hộp)
490	Extru. Cann. 20g, straight, blunt	Cái	TE-9010SB	10/box (hộp)
491	Extru. Cann. 20g, straight, tapered	Cái	TE-9010ST	10/box (hộp)
492	Extru. Cann. w/sil.tub.20g, straight, tapered	Cái	TE-9010STS	10/box (hộp)
493	Extru. Cann. 20g, angled, tapered	Cái	TE-9010AT	10/box (hộp)
494	Extru. Cann. w/sil.tub.20g, angled, tapered	Cái	TE-9010ATS	10/box (hộp)
495	Extru. Cann. 19g, straight, blunt	Cái	TE-9011SB	10/box (hộp)
496	Extru. Cann. 19g, straight, tapered	Cái	TE-9011ST	10/box (hộp)
497	Extru. Cann. w/sil.tub.19g, straight, tapered	Cái	TE-9011STS	10/box (hộp)
498	Extru. Cann. 19g, angled, tapered	Cái	TE-9011AT	10/box (hộp)
499	Extru. Cann. w/sil.tub.19g, ang., tprd	Cái	TE-9011ATS	10/box (hộp)
500	Extru. Cann. 23g, straight, blunt	Cái	TE-9012SB	10/box (hộp)
501	High Viscosity Fluid Needle 16g	Cái	TE-9020	10/box (hộp)
502	Mem. Diss. [Kingham] 20gX25mm	Cái	TE-9021	10/box (hộp)
503	Subretinal Injector [Lambert] 20g. tapered	Cái	TE-9022	10/box (hộp)
504	Subretinal Injector [Landers] 20g. tapered	Cái	TE-9023	10/box (hộp)
505	Flute Needle [Charles] 19gX1"	Cái	TE-9025	10/box (hộp)
506	Membrane Micropick [Eaton] 20g, tapered	Cái	TE-9029	10/box (hộp)
507	Vitreoretinal Micropick 20g, tapered	Cái	TE-9030	10/box (hộp)
508	Vitreoretinal Micropick 23g, tapered	Cái	TE-9031	10/box (hộp)
509	Vitreoretinal Cann. [Vander] 20g, tprd., strt	Cái	TE-9032	10/box (hộp)
510	Vitreoretinal Cann. [Vander] 20g, tprd., angl.	Cái	TE-9032A	10/box (hộp)
511	Subretinal Injector [Glaser] 20g, tapered, curved	Cái	TE-9033	10/box (hộp)
512	Subretinal Injector [Glaser] 20g, tapered, straight	Cái	TE-9034	10/box (hộp)
513	MVR Cannula [Glaser] 20g, tapered angled	Cái	TE-9035	10/box (hộp)
514	Subretinal Cannula [Lambert] 20g, tapered, curved	Cái	TE-9036	10/box (hộp)
515	Soft Tip Cannula 25g	Cái	TE-9603	10/box (hộp)
516	Soft Tip Cannula 23g	Cái	TE-9604	10/box (hộp)
517	Soft Tip Cannula 20g	Cái	TE-9607	10/box (hộp)
518	Dishler Lasik Cannula 27g	Cái	TE-9901D	10/box (hộp)
519	Slade Lasik Cannula 26g	Cái	TE-9902S	10/box (hộp)
520	Lindstrom Lasik Cannula 25g	Cái	TE-9903L	10/box (hộp)
521	Linn Lasik Cannula 25g.	Cái	TE-9903-9	10/box (hộp)
522	Vidaurre Lasik Cannula 25g	Cái	TE-9903V	10/box (hộp)
523	Solomon Lasik Irrigating Cannula 25g thin wall	Cái	TE-9903-8FSP	10/box (hộp)
524	Punctum Plug - Pedi Plug - 0.5mm	Cái	QPS05	2/box (hộp)

525	Punctum Plug - X-small – 0.6mm	Cái	QPS06	2/box (hộp)
526	Punctum Plug - Small – 0.7mm	Cái	QPS07	2/box (hộp)
527	Punctum Plug - Medium – 0.8mm	Cái	QPS08	2/box (hộp)
528	Punctum Plug - Large – 0.9mm	Cái	QPS09	2/box (hộp)
529	BioGlo Sterile Fluorescein Sodium Strips	Cái	2000	100/box (hộp)
530	BioGlo Sterile Fluorescein Sodium Strips	Cái	2002	300/box (hộp)
531	SolarShield Fits Over Sunglasses in Smoke, includes black microfiber case	Cái	29005A	144/box (hộp)
532	SolarShield Fits Over Sunglasses in Smoke, includes protective foam case	Cái	29005M	144/box (hộp)
533	SolarShield Fits Over Sunglasses in Amber, includes black microfiber case	Cái	29008A	144/box (hộp)
534	SolarShield Fits Over Sunglasses in Yellow, includes black microfiber case	Cái	29009A	144/box (hộp)
535	SolarShield Fits Over Sunglasses in Clear, includes black microfiber case	Cái	29010A	144/box (hộp)
536	PREMIUM SolarShield® Cataract Post-Op Kit	Cái	TE-671A	100/box (hộp)
537	ECONOMY SolarShield® Cataract Post-Op Kit	Cái	TE-671X	100/box (hộp)
538	SUPER-ECONOMY SolarShield® Cataract Post-Op Kit	Cái	TE-671Y	100/box (hộp)
539	DELUXE SolarShield® Cataract Post-Op Kit	Cái	TE-671Z	100/box (hộp)
540	SolarComfort Sunglasses in smoke tint, include black microfiber case	Cái	6706A	144/box (hộp)
541	SolarComfort Sunglasses in smoke tint, include protective foam case	Cái	6706M	144/box (hộp)
542	SolarComfort Sunglasses in Amber, include black microfiber case	Cái	6707A	144/box (hộp)
543	SolarComfort Sunglasses in Clear, include black microfiber case	Cái	6708A	144/box (hộp)
544	SolarComfort Sunglasses in Yellow, include black microfiber case	Cái	6709A	144/box (hộp)
545	ECONOMY SolarComfort® Refractive Post-Op Kit	Cái	TE-672X	100/box (hộp)
546	PREMIUM SolarComfort® Refractive Post-Op Kit	Cái	TE-672K	100/box (hộp)
547	Clear Encore Dual Eyeshield	Cái	5818D	300/box (hộp)
548	Smoke Encore Dual Eyeshield with UV Protection	Cái	5819D	300/box (hộp)
549	Smoke Encore Google Eyeshield with UV Protection	Cái	5820GS	250/box (hộp)
550	Clear Encore Google Eyeshield with UV Protection	Cái	5821GC	250/box (hộp)
551	Clear Encore Single Eyeshield	Cái	5702CS	100/box (hộp)
552	Smoke Encore Single Eyeshield	Cái	5703CS	100/box (hộp)
553	Clear Single Eyeshield Sterile	Cái	TE-501040	50/box (hộp)
554	Clear Encore Two-Piece with Strap	Cái	5824MS	300/box (hộp)
555	Clear Encore Moisture Retention Chamber	Cái	5822MS	300/box (hộp)